

Số: **212** /QĐ-CDY

Hải Phòng, ngày **18** tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng trên cơ sở Trường Trung học Y tế Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐ ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-CDY ngày 18/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-CDY ngày 18/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; xét công nhận tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-CDY ngày 16/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng ban hành quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Học sinh - Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định “Sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên” của Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng (có nội dung Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Công tác HSSV, Trưởng các đơn vị liên quan, Giáo viên chủ nhiệm - Cố vấn học tập và HSSV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P. CTHSSV.



TS. Đào Văn Tùng

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**

(Kèm theo Quyết định số **212** /QĐ-CĐ ngày **18** /10/2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm, phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên trong Nhà trường.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trong Nhà trường nhằm:

a) Góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo học sinh, sinh viên phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ.

b) Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với từng cơ sở dạy nghề, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên xác định được phương hướng rèn luyện, phấn đấu.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là việc làm thường xuyên, phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 3. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.

2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập

1. Căn cứ để đánh giá là có kết quả học tập đạt loại từ trung bình trở lên; có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề; tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi nghề các cấp.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm. Học sinh, sinh viên có học lực xếp loại yếu, kém không được tính điểm ở phần này.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường

1. Căn cứ để đánh giá là ý thức và kết quả việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường; Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và một số hoạt động khác

1. Căn cứ để đánh giá là ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

3. Những học sinh, sinh viên là người khuyết tật hoặc vì lý do đột xuất bất khả kháng liên quan đến sức khỏe không thể tham gia các hoạt động quy định trong khoản 1 Điều này, có giấy chứng nhận của cơ quan y tế thuộc cấp có thẩm quyền theo quy định vẫn được tính điểm. Mức điểm được tính cho những học sinh, sinh viên thuộc đối tượng này do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

1. Căn cứ để đánh giá về ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên tham gia công tác quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của nhà trường; những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Chương III
PHÂN LOẠI KẾT QUẢ
VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 8. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định (*Mẫu BM/QT07/P.CTHSSV/01*);

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất) (*Mẫu BM/QT07/P.CTHSSV/05*);

c) Phòng công tác học sinh, sinh viên căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường (*Mẫu BM/QT07/P.CTHSSV/02; Mẫu BM/QT07/P.CTHSSV/03; Mẫu BM/QT07/P.CTHSSV/04*);

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

2. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 10. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng Phòng công tác học sinh, sinh viên;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Phòng Công tác học sinh, sinh viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 11. Thời gian đánh giá

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Điều 12. Phương thức đánh giá và cách tính điểm

1. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí 4 nội dung đánh giá chi tiết của Nhà trường được nêu tại Chương II của Quy chế này.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó.

3. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

4. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 13. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.



Điều 14. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Phòng Công tác HSSV

1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị, các tổ chức liên quan tổ chức thực hiện tốt những nội dung quy chế này.

2. Giúp Ban Giám hiệu quản lý và sử dụng kết quả rèn luyện của HSSV.

3. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện; quy định thời gian cụ thể đánh giá kết quả rèn luyện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị trình Ban Giám hiệu và Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.

Điều 16. Phòng Thanh tra – Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Định kỳ sau khi kết thúc học kỳ, năm học, khóa học, Phòng Thanh tra – Khảo thí và Kiểm định chất lượng có nhiệm vụ cung cấp bảng điểm kết quả học tập học kỳ của HSSV, các trường hợp HSSV vi phạm quy chế thi (nếu có) gửi về Phòng Công tác HSSV tổng hợp trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV làm căn cứ xét kết quả rèn luyện.

Điều 17. Các Phòng/ Khoa/ Bộ môn

Phối hợp với Phòng Công tác HSSV cung cấp các thông tin liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện HSSV. Triển khai, phổ biến các nội dung của quy chế này đến toàn thể cán bộ, giáo viên, HSSV biết và thực hiện.

Điều 18. Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập

1. Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện do lớp chủ nhiệm theo từng học kỳ, năm học, khóa học đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng trình tự.

2. Đề nghị những HSSV có kết quả rèn luyện xuất sắc trong năm học trình Phòng Công tác HSSV, Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV xem xét đề nghị Hiệu trưởng biểu dương, khen thưởng.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ năm học 2022-2023.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Giám hiệu (qua Phòng Công tác HSSV) để hướng dẫn, giải quyết./.



UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

(Theo Quyết định số /QĐ-CDY ngày /10/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên)

Họ và tên HSSV:Ngày sinh:
Lớp:..... Khóa:Mã HSSV:
Học kỳ: Năm học:Chức vụ BCSL/ Đoàn:

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM			GHI CHÚ
		Quy định	HSSV tự đánh giá	Tập thể lớp đánh giá	
1	Đánh giá về ý thức và kết quả học tập	30 điểm			
1.1.	<p><i>Đánh giá về ý thức, thái độ trong học tập:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ, đúng giờ. - Chăm chỉ, có ý thức học tập tốt. - Có tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập - Tham gia đầy đủ các buổi học nhóm, ngoại khóa về học tập - Hoàn thành bài tập, báo cáo, bài thực tế đúng thời hạn quy định - Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi - Không có môn học (mô-đun) thi lại - Không có môn học (mô-đun) học lại 	20			
1.2.	<p><i>Đánh giá về kết quả học tập (chỉ chọn 01 tiêu chí)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kết quả học tập xếp loại Xuất sắc: 10đ - Có kết quả học tập xếp loại Giỏi : 08đ - Có kết quả học tập xếp loại Khá : 06đ - Có kết quả học tập xếp loại Trung bình khá: 04đ - Có kết quả học tập xếp loại Trung bình: 02đ 	10			
2	Đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường	25 điểm			
2.1	<p><i>Thực hiện đúng nội quy, quy chế của trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật đối với công dân. - Thực hiện tốt nội quy, quy chế của lớp và Nhà trường: + Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra. + Thực hiện tốt Quy chế ngoại trú. + Đóng học phí, BHYT đầy đủ, đúng thời gian quy định. 	15			
2.2	<p><i>Thực hiện nếp sống văn minh trường học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đeo thẻ HSSV khi đến lớp; trang phục lịch sự, đúng quy định - Thái độ lịch sự, nhã nhặn, tôn trọng lẫn nhau; nói năng lễ độ - Kính trọng, lễ phép với giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường, khách ra vào trường lớp. - Thực hiện tốt vệ sinh lớp học và trong khuôn viên trường. - Có lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết tập thể, có tinh thần giúp đỡ bạn bè và giúp đỡ những người khó khăn, hoạn nạn. 	10			



STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM			GHI CHÚ
		Quy định	HSSV tự đánh giá	Tập thể lớp đánh giá	
3	Đánh giá về ý thức, kết quả tham gia hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	25 điểm			
3.1	Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị xã hội, các buổi tập trung của nhà trường	5			
3.2	Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở lớp, trường	5			
3.3	Tham gia đầy đủ các hoạt động thể thao và các hoạt động do nhà trường và các tổ chức đoàn thể tổ chức	5			
3.4	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp	5			
3.5	Tích cực giữ gìn an ninh chính trị, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5			
4	Đánh giá về ý thức và kết quả công tác phụ trách lớp, đoàn thể và các tổ chức khác trong trường hoặc có thành tích xuất sắc được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	20 điểm			
4.1	Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao đối với cán bộ lớp, cán bộ đoàn.	4			
4.2	Đi đầu trong các buổi sinh hoạt, hoạt động tập thể của lớp, trường, cấp trên	4			
4.3	Có ý thức xây dựng và đóng góp tích cực vào các công việc cụ thể của lớp	4			
4.4	Có tinh thần đoàn kết, quan hệ tốt với bạn bè, có lối sống lành mạnh	4			
4.5	Có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện được khen thưởng cấp Trường trở lên.	4			
Tổng cộng		100			

*** Trường hợp đặc biệt:**

- HSVS bị kỷ luật mức Khiển trách: Điểm rèn luyện đánh giá mức **Khá** (mức cao nhất).
- HSVS bị kỷ luật mức từ Cảnh cáo trở lên: Điểm rèn luyện đánh giá mức **Trung bình** (mức cao nhất)
- HSSV không tự đánh giá kết quả rèn luyện: Hội đồng không xét.

*** Ghi chú:**

- Đánh giá điểm rèn luyện từng nội dung một.
- Nếu vi phạm nhiều nội dung thì trừ điểm vào điểm tổng.
- Cán bộ lớp, bí thư, phó bí thư hoàn thành tốt nhiệm vụ và HSSV có thành tích đặc biệt đạt điểm tối đa 100; còn các thành viên khác của lớp đạt điểm tối đa 80.
- HSSV có tổng điểm, bao gồm cả điểm thưởng (nếu có) lớn hơn 100 điểm thì làm tròn thành 100 điểm.

Kết quả rèn luyện (do GVCN/CVHT lớp ghi):

Tổng số điểm rèn luyện HS-SV đã đạt:

Xếp loại rèn luyện:

Hải Phòng, ngày tháng năm 20...

GVCN/CVHT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng/ Bí thư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh/Sinh viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐIỂM THƯỞNG - ĐIỂM TRỪ

1. Điểm thưởng:

- Tham gia thi HSSV giỏi các cấp; thi văn nghệ, TDTT các cấp; Hội diễn văn nghệ và các phong trào; vận động, ủng hộ của cấp trên và Nhà trường (tối đa không quá 10 điểm/ 01 học kỳ):

+ Đạt giải: **điểm thưởng: 10 điểm**

+ Tham gia: **điểm thưởng: 05 điểm**

- Tham gia hiến máu tình nguyện: **điểm thưởng: 10 điểm**

- Có NCKH, sáng kiến cải tiến được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen, ...): **điểm thưởng: 10 điểm**

2. Điểm trừ:

Stt	Nội dung	Điểm trừ
1	Đi học muộn hoặc bỏ giờ	trừ 02đ/ lần
2	Nghỉ học không lý do	trừ 03đ/ lần
3	Thiếu trang phục giờ thực hành	trừ 02đ/ lần
4	Thiếu giáo trình trong giờ học	trừ 02đ/ lần
5	Không nghiêm túc trong giờ học (dùng điện thoại, nói chuyện, ...)	trừ 02đ/ lần
6	Học hộ hoặc nhờ người học hộ	trừ 10đ/ lần
7	Không hoàn thành hồ sơ HSSV theo quy định	trừ 05đ
8	Vi phạm quy chế thi (có biên bản xử lý)	trừ 03đ/ lần
9	Bỏ thi không lý do	trừ 05đ/ lần
10	Không hoàn thành bài tập, báo cáo, bài thực tế đúng thời hạn quy định	trừ 05đ/ lần
11	Thi lại môn học	trừ 2đ/ 01 môn
12	Đóng chậm học phí	01 tháng - trừ 05đ Trên 01 tháng - trừ 10đ
13	Đóng chậm BHYT	01 tháng - trừ 05đ Trên 01 tháng - trừ 10đ
14	Thiếu thẻ HSSV	trừ 02đ/ lần
15	Lời nói thiếu văn hóa	trừ 02đ/ lần
16	Có hành vi đe dọa, xúc phạm HSSV khác	trừ 02đ/ lần
17	Viết, vẽ lên tường, bàn ghế; vứt rác bừa bãi	trừ 02 đ/ lần
18	Hút thuốc lá trong trường học	trừ 05 đ/ lần
19	Đánh bài; say rượu, bia gây mất trật tự; gây gỗ đánh nhau	trừ 03 đ/ lần
20	Hợp lớp vắng không lý do	trừ 02đ/ lần
21	Trộm cắp tài sản cá nhân, tập thể	trừ 10 đ/ lần
22	Bao che cho bạn về các hành vi vi phạm	trừ 05 điểm (lần đầu)
23	Lớp có HSSV bị kỷ luật thì cán bộ lớp, cán bộ Đoàn	trừ 05đ/1 HSSV của lớp
24	CBL không họp, báo cáo tình hình lớp với phòng Công tác HSSV	trừ 05 đ/ lần
25	Lớp mất đoàn kết (bè phái, nói xấu, không tham gia các phong trào của nhà trường, ...), cán bộ lớp, cán bộ Đoàn	trừ 05 điểm
26	HSSV được cử đi tham gia thi HSSV giỏi các cấp; thi văn nghệ, TDTT; Hội diễn văn nghệ và các phong trào khác của Nhà trường nhưng không tham dự (nếu không có lý do chính đáng)	trừ 10 điểm
27	HSSV đăng ký hiến máu mà bỏ không lý do chính đáng	trừ 10 điểm



QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐIỂM THƯỞNG - ĐIỂM TRỪ
(Dành cho HSSV CĐ Liên thông và TCVB2)

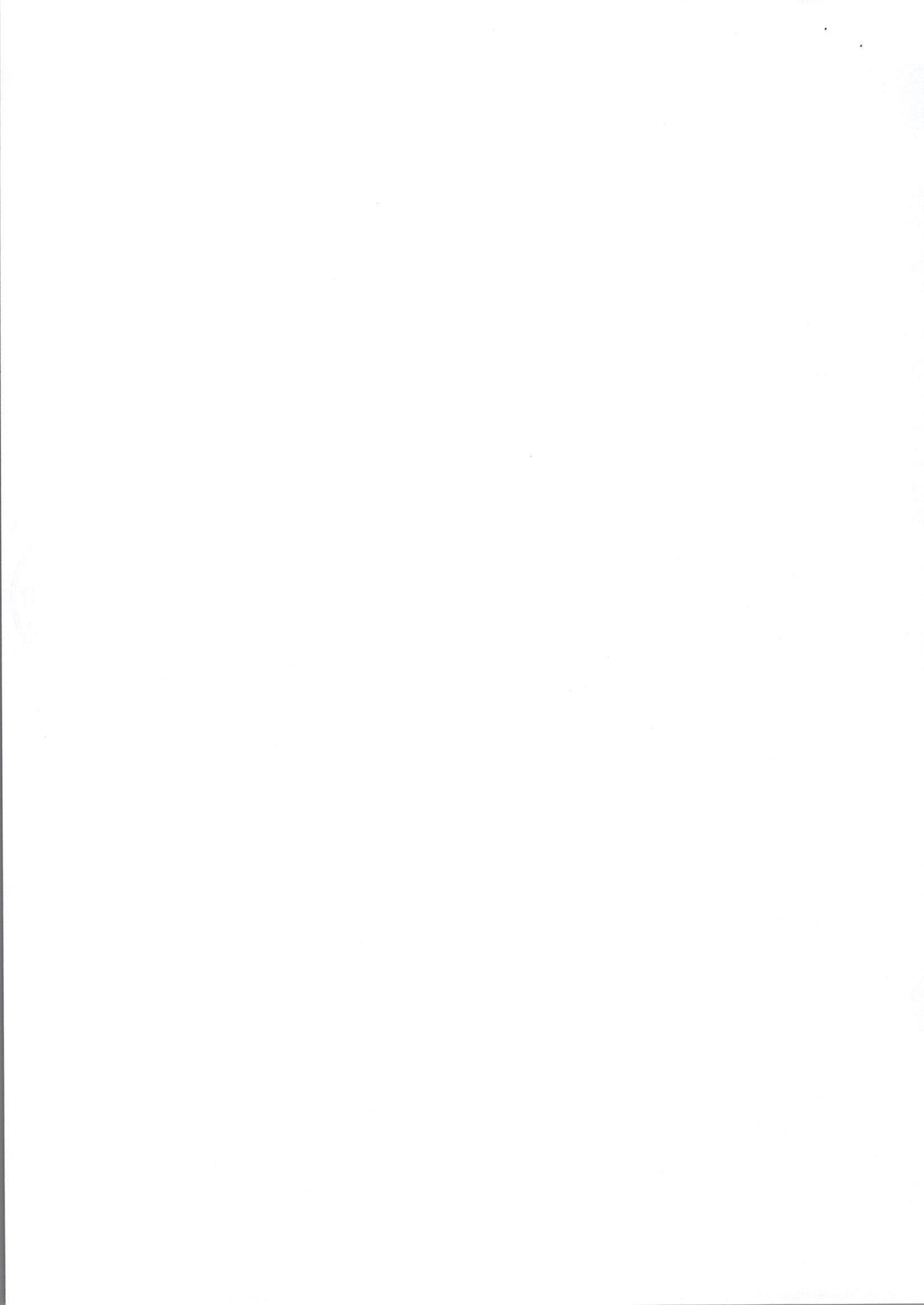
1. Điểm thưởng:

- Tham gia thi HSSV giỏi các cấp; thi văn nghệ, TDTT các cấp; Hội diễn văn nghệ và các phong trào; vận động, ủng hộ của cấp trên và Nhà trường (tối đa không quá 10 điểm/ 01 học kỳ):
 - + Đạt giải: **điểm thưởng: 10 điểm**
 - + Tham gia: **điểm thưởng: 05 điểm**
- Tham gia hiến máu tình nguyện: **điểm thưởng: 10 điểm**
- Có NCKH, sáng kiến cải tiến được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen, ...): **điểm thưởng: 10 điểm**

2. Điểm trừ:

Stt	Nội dung	Điểm trừ
1	Đi học muộn hoặc bỏ giờ	trừ 01đ/ lần
2	Nghỉ học không lý do	trừ 02đ/ lần
3	Không nghiêm túc trong giờ học (dùng điện thoại, nói chuyện, ...)	trừ 01đ/ lần
4	Học hộ hoặc nhờ người học hộ	trừ 10đ/ lần
5	Không hoàn thành hồ sơ HSSV theo quy định	trừ 05đ
6	Vi phạm quy chế thi (có biên bản xử lý)	trừ 02đ/ lần
7	Bỏ thi không lý do	trừ 05đ/ lần
8	Không hoàn thành bài tập, báo cáo, bài thực tế đúng thời hạn quy định	trừ 05đ/ lần
9	Thi lại môn học	trừ 2đ/ 01 môn
10	Đóng chậm học phí	01 tháng - trừ 05đ Trên 01 tháng - trừ 10đ
11	Thiếu thẻ HSSV	trừ 02đ/ lần
12	Lời nói thiếu văn hóa	trừ 01đ/ lần
13	Có hành vi đe dọa, xúc phạm HSSV khác khi bị tố giác	trừ 02đ/ lần
14	Viết, vẽ lên tường, bàn ghế; vứt rác bừa bãi	trừ 02 đ/ lần
15	Hút thuốc lá trong trường học	trừ 03 đ/ lần
16	Đánh bài; say rượu, bia gây mất trật tự; gây gỗ đánh nhau	trừ 03 đ/ lần
17	Họp lớp vắng không lý do	trừ 02đ /lần
18	Trộm cắp tài sản cá nhân, tập thể	trừ 10 đ/ lần
19	Bao che cho bạn về các hành vi vi phạm	trừ 05 điểm (lần đầu)
20	Lớp có HSSV bị kỷ luật thì cán bộ lớp, cán bộ Đoàn	trừ 05đ/1 HSSV của lớp
21	Lớp mất đoàn kết (bè phái, nói xấu, không tham gia các phong trào của nhà trường, ...), cán bộ lớp, cán bộ Đoàn	trừ 05 điểm
22	HSSV được cử đi tham gia thi HSSV giỏi các cấp; thi văn nghệ, TDTT; Hội diễn văn nghệ và các phong trào khác của Nhà trường nhưng không tham dự (nếu không có lý do chính đáng)	trừ 10 điểm
23	HSSV đăng ký hiến máu mà bỏ không lý do chính đáng	trừ 10 điểm

HAI PH



CÁCH GHI TẮT PHẦN GHI CHÚ
BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN HSSV

Sát mép trái: Chức vụ cán bộ lớp	
LT	Lớp trưởng
BT	Bí thư
PBT	Phó Bí thư
LPHT	Lớp phó học tập
LPĐS	Lớp phó đời sống

Giữa: Điểm trừ	
M/B. giờ	Muộn/ Bỏ giờ
V	Vắng (Nghỉ học không lý do)
Áo	Áo blouse (Trang phục giờ t.hành)
T.GT	Thiếu giáo trình
YT	Dùng điện thoại, nói chuyện, không ghi bài,....
HH	Học hộ
HSM	Không hoàn thành hồ sơ HSSV theo quy định
VPT	Vi phạm quy chế thi (có biên bản xử lý)
B.Thi	Bỏ thi
BTTT	Không hoàn thành bài tập thực tế,...
TL	Thi lại
HPM-5đ	Học phí muộn 01 tháng
HPM-10đ	Học phí muộn trên 01 tháng
BHYT -5đ	Bảo hiểm Y tế muộn 01 tháng
BHYT -10đ	Bảo hiểm Y tế muộn trên 01 tháng
T. Thẻ	Thiếu thẻ
VL	Lời nói thiếu văn hóa
XP	Có hành vi đe dọa, xúc phạm HSSV khác
VS	Viết, vẽ lên tường, bàn ghế; vứt rác bừa bãi
HT	Hút thuốc
ĐB	Đánh bài
ĐN	Đánh nhau
BH	Bỏ học lớp không lý do
TC	Trộm cắp
BC	Bao che cho bạn về các hành vi vi phạm
VH	CBL vắng họp với phòng Công tác HSSV
MĐK	Lớp mất đoàn kết
KPT	Không tham gia các phong trào khi được cử (nếu không có lý do chính đáng)
KHM	Không hiến máu

Sát mép phải: Điểm thưởng và Điểm học tập	
HM	Hiến máu
TGPT	Tham gia phong trào (văn nghệ, TDTT, khai giảng, kỷ niệm trường,...)
TN	Tham gia tình nguyện
GPT	Đạt giải tham gia phong trào
NCKH, SK	Nghiên cứu khoa học, sáng kiến

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG CÔNG TÁC HS - SV Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
HỌC KỲ; NĂM HỌC
LỚP.....; KHÓA

1. Địa điểm và thời gian:

- Địa điểm: Phòng học Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng.

- Thời gian: vào lúc giờ phút, ngày tháng năm 20.....

2. Thành phần tham dự:

- GVCN/ CVHT:

- Tổng số HSSV.....; Có mặt:.....; Vắng:

- Chủ trì:; Thư ký:

3. Nội dung:

3.1. Đánh giá kết quả rèn luyện:

TT	Họ tên	Ngày sinh	HSSV tự đánh giá		Tập thể lớp đánh giá		Lý do
			Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
1							
2							
....							

Ghi chú: Cột “Lý do” ghi những lý do chủ yếu, các minh chứng (nếu có).

3.2. Kết quả:

Tập thể lớp đã nhất trí và thông qua kết quả đánh giá rèn luyện HSSV như sau:

Loại	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
Xuất sắc			
Tốt			
Khá			
Trung bình			
Yếu			

4. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Buổi họp kết thúc vào lúc ... giờ ... phút, ngày .. tháng ... năm 20...

GVCN/CVHT

Lớp trưởng/ Bí thư

Thư ký

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên)

